TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/DS – ST
Ngày: 25 – 12 – 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự – góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn;

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự – góp hụi"* thụ lý số: 209/2019/TLST – DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2019/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 11 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 269/2019/QĐST – DS ngày 04/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số X/Y, khóm T 6, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị Nhiên E, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số Y/Z, khóm T 6, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2019, tại biên bản không tiến hành hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phan Thị M trình bày:***

Bà và bà Phùng Thị Nhiên E có quan hệ bà con thân thuộc, cụ thể như ông ngoại của bà Nhiên E và cha chồng của bà là anh E ruột. Trước đây, bà có tham gia chơi nhiều dây hụi do bà Nhiên E làm chủ. Khoảng năm 2017, bà tham gia chơi 03 dây hụi, cụ thể:

- Hụi 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) thỏa thuận: 15 ngày khui một lần, mở hụi vào này 15/6/2017 âm lịch, gồm có 48 phần, tham gia 1 phần, huê hồng là 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng). Đến 15/11/2018 âm lịch, thì bà Nhiên E bể hụi do trước đó có người hốt nhưng bà Nhiên E không giao hụi mà lại thu hụi của bà. Đối với dây hụi này bà nộp hụi sống được 34 lần với tổng số tiền là 12.605.000 đ (Mười hai triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Hụi 1.000.000 đ (Một triệu đồng) thỏa thuận: 01 tháng khui một lần, mở khui hụi lần đầu vào ngày 19/12/2017 âm lịch, huê hồng 800.000 đ (Tám trăm nghìn đồng); gồm có 25 phần, bà tham gia 01 phần. Đến ngày 19/11/2018 âm lịch, hụi bị bể do có người hốt hụi nhưng bà Nhiên E không giao mà trốn đi. Đối với dây hụi này bà nộp được 12 lần, với tổng số tiền là 8.775.000 đ (Tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Hụi 2.000.000 đ (Hai triệu đồng): Thỏa thuận một tháng khui 01 lần, khui hụi lần đầu vào ngày 04/12/2017 âm lịch, huê hồng bao nhiêu bà không nhớ rõ, gồm 31 phần, bà tham gia 2 phần. Đến ngày 04/12/2018 âm lịch, hụi bị bể do có người hốt nhưng bà Nhiên E cứ hẹn hò không giao hụi. Đối với dây hụi này bà nộp hụi được số tiền là 33.780.000 đ (ba mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Đến ngày 28/12/2018 âm lịch, bà Nhiên E tuyên bố vỡ hụi và có xin sẽ trả dần số tiền hụi còn nợ. Thời gian qua, bà nhiều lần yêu cầu bà Nhiên E trả tiền hụi mà bà đã nộp nhưng bà Nhiên E không có sự thỏa thuận trả nợ mà còn thách thức. Nay, bà khởi kiện yêu cầu bà Nhiên E trả cho tôi tổng số tiền là

55.160.000đ (Năm mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng), bà không yêu cầu bà Nhiên E trả lãi.

**** Theo biên bản ghi lời khai ngày 15/10/2019, người làm chứng là bà Phan Thị T trình bày:***

Bà Nhiên E làm chủ hụi hơn 06 năm qua và mở rất nhiều dây hụi như hụi 1.000.000 đ và có dây 2.000.000 đ nhưng do không có tiền nên bà không tham gia. Bà Nhiên E thường xuyên khui hụi tại nhà bà Ánh H là chị em chú bác với bà và bà Nhiên E. Do người chơi nói ra nói vào nên bà Nhiên E đem về nhà khui được vài lần thì vở hụi. Gần đây, bà có tham gia dây hụi 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) và 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng). Trong đó, dây 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) thì bà M cũng có tham gia, khui 35 lần, nộp hụi sống đủ 35 lần, tính ra số tiền là khoảng hơn 10.000.000 đ (Mười triệu đồng). Năm 2018, bà Nhiên E tuyên bố bể hụi. Nguyên nhân bể hụi là do bà Nhiên E lấy tiền hụi cho vay và một phần nữa là bị tay em không đóng hụi chết. Tổng cộng 02 dây hụi bà Nhiên E thiếu bà số tiền không đến 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng). Thời gian qua, bà Nhiên E có hứa hẹn là đi làm ăn trả cho bà và do số tiền cũng không nhiều nên bà không khởi kiện. Mẹ ruột của bà cũng có hốt hụi bà bà Nhiên E làm chủ nhưng không lấy được tiền. Bà Nhiên E có bán được ruộng đất với số tiền hơn 01 tỷ đồng mà không trả bớt cho mọi người, chỉ trả cho những người xã hội đen. Người chơi hụi đến nhà đòi thì bà Nhiên E lại thả 4,5 con chó ra rồi đóng cửa. Bà cam kết lời khai của bà là đúng sự thật và có yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bà Phùng Thị Nhiên E vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phùng Thị Nhiên E vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nhiên E tiếp tục vắng mặt lần thứ 2,

không lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, cụ thể là biên bản hòa giải tại Văn phòng khóm T 6 vào các ngày 09/7/2019, 24/7/2019, biên bản xác minh ngày 14/10/2019 và lời khai của người làm chứng. Thể hiện giữa các đương sự đã xác lập hợp đồng góp hụi. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa Phan Thị M và bà Phùng Thị Nhiên E là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là hợp đồng góp hụi được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bà Phùng Thị Nhiên E tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không lý do. Người làm chứng là bà Phan Thị Tiến có ý kiến xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng.

Về nội dung:

[3] Bà Nhiên E trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, được Tòa án tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú. Tuy nhiên, bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án qua yêu cầu khởi kiện của bà M và không đến tham gia phiên tòa mặc dù bà vẫn còn sinh sống tại địa phương. Như vậy, bà đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu

hậu quả pháp lý của việc từ bỏ này. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp biên bản hòa giải tại Văn phòng khóm T 6 vào các ngày 09/7/2019, 24/7/2019. Nội dung biên bản hòa giải thể hiện, bà Nhiên E thừa nhận bà M có tham gia chơi 04 dây hụi do bà làm chủ, bà chưa tổng kết được số tiền bà M đã nộp hụi cho bà và bà cam kết sẽ khắc phục trả nợ sau một năm bà còn phải trả cho nhiều người khác. Tuy nhiên, bà Nhiên E không ký tên vào biên bản. Việc này cũng được Văn phòng khóm T 6 xác nhận tại biên bản xác minh do Tòa án lập ngày 14/10/2019. Ngoài ra, còn có lời khai của người làm chứng là bà Phan Thị T xác định, thời gian qua tại địa phương bà Nhiên E có làm chủ nhiều dây hụi, sau đó tuyên bố vỡ hụi và còn thiếu tiền nhiều người. Như vậy, đủ cơ sở xác định giữa bà M bà bà Nhiên E đã có xác lập giao dịch về tài sản theo tập quán là hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Xét thấy, bà M yêu cầu bà Nhiên E trả cho bà 55.160.000 đ (Năm mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền hụi sống đã nộp là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] ***Về án phí dân sự sơ thẩm*:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005019 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn bà Phùng Thị Nhiên E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.379.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 177, Điều 178, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 229, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 12, Điều 13, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Phùng Thị Nhiên E phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị M số tiền là 55.160.000 đ (Năm mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bà M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005019 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Bị đơn bà Phùng Thị Nhiên E phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.379.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Bà Phan Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ khi tuyên án.

Bà Phùng Thị Nhiên E được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *Lưu: hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh